

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho
người tham gia BHXH tự nguyện tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật BHXH số 58/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự
nguyện;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ
về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ
về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23
tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với
người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn toàn tỉnh Quảng
Trị giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia
bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 2023 đến năm 2025.
- Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia
BHXH bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội, có hộ khẩu
thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại bảo
hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian, kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tăng thêm tỷ lệ % trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng
theo mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-

CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 ngoài tỷ lệ % đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện, cụ thể:

a) Hỗ trợ tăng thêm 20% đối với tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo

b) Hỗ trợ tăng thêm 15% đối với tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ cận nghèo

c) Hỗ trợ tăng thêm 5% đối với các đối tượng khác

2. Thời gian hỗ trợ:

Hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của từng đối tượng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2025.

3. Kinh phí hỗ trợ: Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 20.../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động -TBXH;
- Bộ Tài chính,
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVII;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm TT-CB-TH, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Công báo, Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang